

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày 11/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Miện

2. Ông Nguyễn Thành Loan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Quyền- Thư ký Tòa án dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn S, S** năm 1998; Tên gọi khác: không;

Nơi thường trú: **TDP L, thị trấn B huyện H, tỉnh Bắc Giang;**

Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông **Đinh Văn T1** và bà **Đào Thị T2**; Có vợ **Ngô Thị H** và 01 con sinh năm 2023;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Không;

- Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 24/3/2024 đến ngày 29/3/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa;

- **Người bị hại:** Anh **Đinh Văn C**, sinh năm 2003. Có mặt

Nơi thường trú: **Tổ dân phố L, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang;**

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.**

Chị **Dương Thị N**, sinh năm 1983. Vắng mặt

Nơi thường trú: **Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.**

Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1993. Vắng mặt

Nơi thường trú: **Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.**

Anh **Nguyễn Ngọc M1**, sinh năm 1998. Vắng mặt

Nơi thường trú: **Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn S, sinh năm 1998, trú tại **tổ dân phố L, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang** và anh **Đinh Văn C**, sinh năm 2003 ở cùng tổ dân phố có mối quan hệ họ hàng. Buổi tối ngày 23/3/2024, **S** cùng với anh **C** và anh **Đinh Văn B**, sinh năm 2007 (là em ruột anh **C**) rủ nhau đi đá bóng; đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì cùng nhau về nhà anh **C**. Do bố mẹ anh **C** không có nhà nên anh **C** và anh **B** rủ **S** ngủ lại nhà mình. **S** và anh **C** ngủ cùng một phòng trên tầng 2, còn anh **B** ngủ ở phòng bên cạnh. Khoảng 05 giờ ngày 24/3/2024, **S** ngủ dậy, xuống dưới tầng 1 mở cửa ra ngoài sân thấy trời vẫn tối. Lúc này, **S** nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 98AC-059.80 của anh **C** để ở sân trước cửa nhà cạnh chiếc xe mô tô của **S**. Sinh nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh **C** bèn lấy tiền chìa tiêu nên đã đi vào trong nhà anh **C**, lấy chìa khóa xe mô tô để ở cửa sổ ra mở khóa điện xe, rồi lại vào nhà lấy chìa khóa cổng nhà anh **C** để ở kệ ti vi ra mở khóa cổng. Sau khi mở được khóa cổng, **S** ném ổ khóa cổng xuống ruộng lúa cạnh cổng nhà anh **C** và mang chìa khóa cổng để lại vị trí cũ nhằm mục đích để anh **C** nghĩ là có người ở ngoài đột nhập vào nhà trộm cắp xe mô tô. Sinh dắt chiếc xe mô tô của anh **C** ra ngoài đường rồi khép cổng, cài then lại, nổ máy điều khiển xe đến nhà **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1993 trú tại **thôn K, xã Đ, huyện H** để gửi. Sau đó, **S** nhờ anh **M** điều khiển xe của anh **M** chở **S** quay lại nhà anh **C**, lúc này khoảng 6 giờ ngày 24/3/2024. Sinh mở cổng vào trong nhà thì thấy anh **C** và anh **B** vẫn đang ngủ. Sinh giả vờ gọi anh **C** dậy và nói “Công ơi, mất xe rồi”. Nghe vậy, anh **C** và anh **B** dậy chạy ra ngoài sân thì không thấy xe mô tô đâu, tưởng có kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp mất xe nên anh **C** đã trình báo **Công an thị trấn B**. Sinh ở nhà anh **C** đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì điều khiển xe mô tô của mình xuống nhà anh **M** để lấy chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh **C** mang đi cầm cố. Trên đường xuống nhà anh **M**, **S** điện thoại cho anh **Nguyễn Ngọc M1** - sinh năm 1998; trú tại **tổ dân phố P, thị trấn T, huyện H** hỏi anh **Ngọc M1** địa chỉ cầm cố xe mô tô thì anh **Ngọc M1** đồng ý. Sinh đến nhà anh **Nguyễn Văn M** lấy chiếc xe mô tô của anh **C** điều khiển đến ngã tư đèn đỏ ở khu vực **cổng B** thuộc **tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H** thì gặp anh **Nguyễn Ngọc M1**, sau đó anh **Ngọc M1** đưa **S** đến nhà chị **Dương Thị N** - sinh năm 1983; trú tại **thôn B, xã H, huyện H** để cầm cố xe. Đến nơi, anh **Ngọc M1** ở ngoài còn **S** mang xe vào bảo chị **N** cầm cố nhưng chị **N** không đồng ý và chỉ nhận ký gửi. Sinh đồng ý ký gửi cho chị **N** với số tiền 5.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô đã trộm cắp của anh **C** ở nhà chị **N**. Sau đó, **S** nhờ anh **Nguyễn Ngọc M1** chở đến nhà anh **Nguyễn Văn M** ở **thôn K, xã Đ** để lấy xe mô tô của mình rồi đi về nhà tại **tổ dân phố L, thị trấn B, huyện H**. Trên đường về nhà **S** đã chi tiêu hết số tiền 1.600.000 đồng.

Ngày 24/3/2024, **Đinh Văn S** đến **Công an thị trấn B** đầu thú về hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động Iphone màu đen, 01 đôi tông màu đen, 01 quần vải dài màu đen; số tiền 3.400.000 đồng do ký gửi chiếc xe trộm cắp mà có.

Ngày 24/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của **Đinh Văn S**, thu giữ: 01 áo khoác vải dài tay màu đen, nhãn hiệu DOLCE & GABBANA; 01 mũ bảo hiểm màu đen, có sọc trắng từ sau ra trước. Đồng thời cho **S** xác định vị trí trộm cắp chiếc xe mô tô và vị trí vớt ổ khóa cổng. Kết quả đã thu giữ được chiếc ổ khóa cổng của gia đình anh **Đinh Văn C** có đặc điểm màu xám trên thân khoá có chữ “VIET WS TOP SECURITY LOCK U.S.A.TM”.

Ngày 24/3/2024, chị **Dương Thị N** giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 98AC-059.80; 01 hóa đơn ký gửi đề ngày 24/3/2024 của **Công ty Trách nhiệm hữu hạn T3**, trong hoá đơn ký gửi ghi tên người ký gửi là **Đinh Văn S**.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện H** kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 98AC-059.80 đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 3/2024 có giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra, truy tố **Đinh Văn S** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Anh **Nguyễn Văn M**, anh **Nguyễn Ngọc M1** và chị **Dương Thị N** là những người cho **S** gửi xe mô tô và đưa **S** đi ký gửi và nhận ký gửi xe mô tô cho **S** nhưng không biết đó là tài sản do **S** phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Về vật chứng: Ngày 04/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh **Đinh Văn C** chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 98AC- 059.80 và 01 chiếc ổ khóa, trên thân khoá có chữ “VIET WS TOP SECURITY LOCK U.S.A.TM”.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone, vỏ màu đen, số IMEI: 359178077918804; 01 áo khoác vải nhãn hiệu DOLCE & GABBANA loại dài tay, màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen, có sọc trắng từ sau ra trước; 01 quần vải màu đen; 01 đôi tông màu đen và số tiền 3.400.000 đồng là những tài sản liên quan đến hành vi phạm tội, hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ chờ xử lý.

Về dân sự: Anh **Đinh Văn C** không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với **Đinh Văn S**; chị **Dương Thị N** đã nhận được số tiền 5.000.000 đồng do **Đinh Văn S** trả nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại phiên toà bị cáo, bị hại khai:

- Bị cáo **Đinh Văn S** đã khai nhận: Khoảng 5 giờ ngày 24/3/2024 bị cáo đã trộm cắp mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 98AC-059.80 của anh **Đinh Văn C** như Cáo trạng tuy tố là đúng. Sau khi trộm cắp chiếc xe bị cáo đã đi đến nhà anh **Nguyễn Văn M** gửi xe và quay lại nhà anh **Đinh Văn C**, sợ bị anh **C** nghi ngờ

S trộm cắp, S đã vào nhà gọi anh C, anh B dậy nói với anh C là “*mất xe rồi*” sau đó S đã đi đến nhà anh Nguyễn Văn M lấy chiếc xe trộm cắp được của anh C mang đi rồi nhờ anh Nguyễn Ngọc M1 đưa đi cầm cố. Việc trộm cắp tài sản của anh C mình bị cáo thực hiện không có ai giúp sức, sủi giục bị cáo.

Việc bị cáo gửi xe nhà anh Nguyễn Văn M và nhờ anh Nguyễn Ngọc M1 đưa đi cầm cố chiếc xe tại nhà chị Dương Thị N, nhưng chị N không đồng ý cầm cố chỉ đồng ý ký gửi vì xe không có giấy tờ. Khi S gửi xe nhà anh M1, nhờ anh Ngọc M1 và ký gửi chiếc xe nhà chị N, S không nói cho anh M1, anh Ngọc M1 và chị N biết mình trộm cắp chiếc xe.

- Người bị hại anh Đinh Văn Công k: Chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 98AC-059.80 là của anh, anh mua với giá 20.000.000 đồng. Khi S gọi dậy và nói bị mất xe thì anh đã đến Công an thị trấn B, huyện H trình báo, sau khi S bị phát hiện thì đã khai báo và Cơ quan Công an đã thu hồi chiếc xe trả cho anh. Nay anh không yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì bị cáo là anh con bác ruột anh.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai được công bố tại phiên tòa: Chị Dương Thị N xác định khi bị cáo đến để cầm cố xe mô tô, nhưng không có giấy tờ chứng minh, chị không đồng ý cầm cố, chỉ đồng ý cho Đinh Văn S ký gửi với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi Đinh Văn S bị bắt, chị đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bị cáo đã trả lại số tiền chị đưa cho S khi ký gửi xe mô tô, chị không yêu cầu bị cáo phải trả thêm tiền gì nữa.

+ Anh Nguyễn Văn M, Nguyễn Ngọc M1 đều xác định khi bị cáo gửi xe và nhờ đưa đi cầm cố xe thì đều không nói cho biết là xe bị cáo trộm cắp được.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hiệp Hoà trước phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn S từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/7/2024.

Giao bị cáo Đinh Văn S cho UBND thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Đinh Văn S số tiền 3.400.000 đồng. Nhưng tạm giữ tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công Nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone, vỏ màu đen, số IMEI: 359178077918804 đã qua sử dụng (được niêm phong).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải màu đen; 01 chiếc mũ bảo hiểm, màu đen, có sọc trắng từ sau ra trước; 01 đôi tông màu đen; 01 áo khoác vải dài tay màu đen, nhãn hiệu DOLCE & GABBANA.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **S** không tranh luận gì.

Người bị hại không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo **S** nói lời sau cùng xin lỗi đối với gia đình bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện H**, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Văn M**, anh **Nguyễn Ngọc M1**, chị **Dương Thị N**, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã hoàn toàn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ; người làm chứng tang vật thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 5 giờ ngày 24/3/2024, tại gia đình anh **Đinh Văn C** ở **tổ dân phố L, thị trấn B, huyện H**, **Đinh Văn S** đã có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 98AC-059.80, đã được Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự định giá là 16.000.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 62/CT-VKS – HH ngày 06/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xét xử và xử phạt hành chính lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, ngoài ra khi biết hành vi trộm cắp của bản thân bị phát hiện, bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/7/2024.

Giao bị cáo **Đinh Văn S** cho **UBND thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang** để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do vậy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo vẫn có khả năng cải tạo trở thành công dân tốt, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, do đó không cần cách ly bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, bị cáo lao động tự do tại địa phương, thu nhập thấp, không ổn định, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được trả lại tiền, không yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[7]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 3.400.000 đồng bị thu giữ do bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại đã nhận lại tài sản, những người này không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì. Do vậy cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone, vỏ màu đen, số IMEI: 359178077918804 đã qua sử dụng là tài sản bị thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng là phương tiện thực hiện hành vi khi liên lạc nhờ người khác đưa đi cầm cố, cần tịch thu sung công Nhà nước.

Đối 01 quần vải màu đen; 01 chiếc mũ bảo hiểm, màu đen, có sọc trắng từ sau ra trước; 01 đôi tông màu đen; 01 áo khoác vải dài tay màu đen, nhãn hiệu DOLCE & GABBANA, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo **Đinh Văn S** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: **Đinh Văn S** 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/7/2024.

Giao bị cáo **Đinh Văn S** cho **UBND thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang** để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới theo Bộ luật Hình sự thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật Hình sự.

2 Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo **Đinh Văn S** số tiền 3.400.000 đồng. Nhưng tạm giữ tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công Nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone, vỏ màu đen, số IMEI: 359178077918804 đã qua sử dụng (được niêm phong).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải màu đen; 01 chiếc mũ bảo hiểm, màu đen, có sọc trắng từ sau ra trước; 01 đôi tông màu đen; 1 áo khoác vải nhãn hiệu DOLCE & GABBANA loại dài tay, màu đen.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tuấn

